

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/TT-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2023

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy**

*Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009; Phụ lục sửa đổi Điều 6 và Điều 17 của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy ký ngày 26 tháng 02 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế và Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải đường thủy.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT) và Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT)**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT như sau:

**“Điều 3. Phạm vi hoạt động của phương tiện**

1. Phương tiện thủy nội địa (sau đây gọi tắt là phương tiện thủy) của Việt Nam được cấp Giấy phép vận tải qua biên giới chỉ được phép hoạt động vận tải đường thủy qua lại theo tuyến đường thủy và các cảng, bến, cụm cảng của Campuchia theo quy định tại mục 1, mục 4.1 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Phương tiện thủy của Campuchia khi vào Việt Nam không được phép vận tải hàng hóa hoặc hành khách giữa hai điểm trong lãnh thổ của Việt Nam (vận tải nội địa) và chỉ được phép hoạt động qua lại theo tuyến đường thủy và các cảng, bến, cụm cảng của Việt Nam theo quy định tại mục 2, mục 4.2 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Trong phạm vi tuyến đường thủy và cảng, bến, cụm cảng được quy định tại Thông tư này, phương tiện thủy của Việt Nam và Campuchia có Giấy phép vận tải qua biên giới được thực hiện các hoạt động sau mà không được coi là vận tải nội địa:

a) Xếp hàng hóa hoặc đón hành khách lên phương tiện thủy tại các cảng, bến, cụm cảng được quy định tại mục 4.2 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này để vận chuyển sang Campuchia;

b) Dỡ hàng hóa hoặc trả hành khách tại các cảng, bến, cụm cảng được quy định tại mục 4.2 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này đối với hàng hóa và hành khách từ Campuchia vận chuyển sang Việt Nam.

4. Tàu biển tham gia vận tải quá cảnh phải thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến xuất cảnh, nhập cảnh, hải quan, y tế và kiểm dịch động thực vật tại các địa điểm sau:

a) Nhập cảnh (đến): Thủ tục một điểm dừng được cơ quan chức năng của Việt Nam tiến hành tại Vũng Tàu hoặc tại cửa Định An;

b) Xuất cảnh (rời): Thủ tục một điểm dừng được cơ quan chức năng của Việt Nam tiến hành tại Cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương hoặc Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước.

5. Phương tiện thủy của Việt Nam và Campuchia tham gia vận tải qua biên giới từ Việt Nam sang Campuchia:

a) Tiến hành một lần các thủ tục liên quan đến việc xuất cảnh, hải quan, y tế, kiểm dịch động thực vật tại cảng hoặc bến khởi hành đầu tiên. Khi phương tiện thủy đến Cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương hoặc Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước phải xuất trình giấy tờ chứng minh đã làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật cho cơ quan chức năng tại cửa khẩu trước khi rời lãnh thổ Việt Nam;

b) Trường hợp hàng hóa, hành khách được xếp, đón lên phương tiện thủy trên đường hành trình theo quy định tại khoản 3 Điều này mà chưa được làm thủ tục thì phải khai báo, nộp, xuất trình các loại giấy tờ cho cơ quan hải quan, kiểm dịch động thực vật, y tế, biên phòng tại Cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường

sông Vĩnh Xương hoặc Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước để hoàn tất thủ tục cho hàng hóa và hành khách chưa làm thủ tục trước khi xuất cảnh;

c) Trường hợp tại các cảng, bến, cụm cảng được quy định không có đầy đủ các cơ quan chức năng, các thủ tục còn thiếu sẽ được tiến hành tại Cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Vĩnh Xương hoặc Cửa khẩu Quốc tế Thường Phước.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT như sau:

“1. Phương tiện thủy hoạt động vận tải đường thủy qua lại biên giới phải mang theo và xuất trình cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng nhận đăng ký;

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền hoặc các cơ quan phân cấp tàu của quốc gia mà phương tiện đăng ký cấp;

c) Giấy phép vận tải qua biên giới do cơ quan có thẩm quyền cấp;

d) Bản khai hàng hóa và/hoặc danh sách hành khách kèm theo thông tin chi tiết của hộ chiếu;

đ) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba của chủ tàu cũng như các loại bảo hiểm khác theo quy định hiện hành;

e) Danh sách thuyền viên với đầy đủ chức danh, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định, hộ chiếu, chứng nhận tiêm chủng quốc tế của thuyền viên;

g) Tờ khai phương tiện vận tải đường thủy nội địa tạm nhập - tái xuất hoặc Tờ khai phương tiện vận tải đường thủy nội địa tạm xuất - tái nhập.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT như sau:

**“Điều 5. Quy định đối với thuyền viên, nhân viên phục vụ và hành khách**

1. Thuyền viên qua lại biên giới phải mang theo các giấy tờ hợp lệ còn hiệu lực sau:

a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền cấp (đối với thuyền viên của phương tiện thủy); hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền cấp và sổ thuyền viên (đối với thuyền viên tàu biển quá cảnh);

b) Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

2. Đối với hành khách và nhân viên phục vụ phải xuất trình hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế do cơ quan có thẩm quyền cấp.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT) như sau:

“2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới

a) Bản chính hoặc biểu mẫu điện tử Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

c) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

d) Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của người kinh doanh vận tải hàng hóa dễ cháy, dễ nổ đối với người thứ ba; bản sao Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của người kinh doanh vận tải hành khách đối với hành khách.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT như sau:

**“Điều 7. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận tải qua biên giới**

1. Cục Đường thủy nội địa Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy hoạt động vận tải Nhóm 1 và Nhóm Đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này.

2. Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy thuộc quyền quản lý của địa phương Nhóm 1, 2 và Nhóm Đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư này.

3. Trường hợp Cục Đường thủy nội địa Việt Nam cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy hoạt động vận tải Nhóm 1 và Nhóm Đặc biệt theo quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm thông báo cho Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi phương tiện đăng ký. Trường hợp Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp Giấy phép vận tải qua biên giới cho phương tiện thủy thuộc quyền quản lý của địa phương Nhóm 1, 2 và Nhóm Đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm thông báo cho Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT như sau:

**“Điều 8. Trình tự cấp Giấy phép**

1. Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới đến một trong các cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép

hướng dẫn hoàn thiện trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến đến tổ chức, cá nhân. Trường hợp không cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”.

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT như sau:

“1. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép có văn bản thu hồi hoặc bãi bỏ Giấy phép đã cấp nếu phương tiện thủy không thực hiện đúng các nội dung quy định trong Giấy phép hoặc quy định tại khoản 1 Điều 8 của Thông tư này.”.

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT như sau:

“2. Ban hành kèm theo Thông tư này 05 (năm) Phụ lục, bao gồm:

a) Phụ lục I: Danh mục các tuyến đường thủy quy định, các tuyến quá cảnh và cảng, bến cảng, cụm cảng;

b) Phụ lục II: Danh sách hành khách tuyến cố định;

c) Phụ lục III: Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận tải qua biên giới;

d) Phụ lục IV: Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Việt Nam;

đ) Phụ lục V: Giấy phép vận tải qua biên giới.”.

9. Thay thế Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT) bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Thay thế Phụ lục III, IV ban hành kèm theo Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT tương ứng bằng Phụ lục II, III ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Thay thế cụm từ “vận tải thủy” bằng cụm từ “vận tải đường thủy” tại Điều 1; khoản 1 Điều 2; khoản 1 Điều 12 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT.

12. Thay thế cụm từ “Giấy phép vận tải thủy qua biên giới” bằng cụm từ “Giấy phép vận tải qua biên giới” tại tên Chương II; tên khoản 1 Điều 6; tên điều và khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 10; tên Phụ lục V của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT.

13. Thay thế cụm từ “Giấy phép vận tải thủy Campuchia - Việt Nam” bằng cụm từ “Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Việt Nam” tại điểm b khoản 3 Điều 10 của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT).

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng Bộ GTVT;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ TP);
- Các Sở GTVT;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Công báo;
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Xuân Sang**